

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 02 - 2026

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Nguyễn Tấn Phát

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXX-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có văn bản trình bày: Sau khi tìm hiểu thì hai vợ chồng tự nguyện kết hôn vào năm 2021 tại UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), ban đầu sống chung hạnh phúc. Nhưng sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, hai bên gia đình không hoà hợp, phía gia đình chồng khinh thường, hạch sách khó khăn nên không ở được từ năm 2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt và không còn tin tưởng lẫn nhau. Nay chị H không còn tình cảm với anh L nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống thì có 01 con chung cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019. Khi ly hôn, chị H tự nguyện giao con cho cha là Nguyễn Văn L nuôi dưỡng vì khi chị bỏ đi thì cháu C ở với cha và gia đình nội. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh Nguyễn Văn L kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào năm 2021 tại UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk). Khi cưới nhau thì thời gian đầu sống chung hạnh phúc, có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019. Hiện nay, cháu C đang ở với anh L và cha mẹ anh L. Vợ chồng do không hoà hợp trong cuộc sống, nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên không chung sống với nhau đã hơn 4 năm. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý. Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống thì có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019. Khi ly hôn thì anh L yêu cầu được nuôi cháu C, vì khi cháu còn nhỏ thì mẹ cháu đã bỏ đi nên để lại cho anh nuôi. Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/12/2025 tại Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk) xác định anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú tại thôn P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện anh L có mặt tại địa phương. Cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019 có đăng ký thường trú với hộ anh L.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn L. Khi ly hôn, đồng ý giao con chung Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019 cho cha là Nguyễn Văn L nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn L: Đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019 vì từ khi chị H bỏ đi thì bị đơn là người nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019 cho cha là Nguyễn Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Nguyễn Văn L có địa chỉ tại Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 03/6/2021, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không hoà hợp với gia đình chồng, hay xảy ra xích mích. Vợ chồng không còn chung sống với nhau. Bị đơn Nguyễn Văn L trình bày vợ chồng không sống được với nhau nên đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không sống chung với nhau trong thời gian dài. Hai bên không quan tâm, lo lắng cuộc sống gia đình, không vun đắp tình cảm vợ chồng, không cùng nhau chăm sóc con chung, cho thấy không còn tình thương, sự tôn trọng, cảm thông của vợ chồng dành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn chấp nhận ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Con chung: Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh năm 2019. Nay khi ly hôn, nguyên đơn Nguyễn Thị H đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Văn L đồng ý nuôi con chung cháu Nguyễn Quốc C. Xét hiện nay cháu C đang ở với cha là bị đơn Nguyễn Văn L, do bị đơn L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý ổn định cho con chung, hội đồng xét xử xét giao cháu C cho bị đơn L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[6] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Nguyễn Thị H không cấp dưỡng nuôi con, bị đơn Nguyễn Văn L không yêu cầu nguyên đơn H cấp dưỡng. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn L.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Quốc C, sinh ngày 30/9/2019 cho bị đơn Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyên đơn Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001590 ngày 07/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đắk Lắk. Chị H đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị đơn Nguyễn Văn L có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THAHS KV 11 – Đắk Lắk;
- UBND xã An Phú (Cũ) nay là UBND phường Bình Kiến (số 36/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên